

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Tấn Tài

2. Bà Trần Ngọc Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Vương Triều - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 181/2024/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Hồ Văn Đ, sinh năm 2001 tại Cần Thơ; nơi thường trú: **Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hồ Văn Đ1**, sinh năm 1951 và bà **Dương Thị Thanh T**, không rõ năm sinh.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 08/7/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Bùi Thị C**, sinh ngày 01/02/2009; địa chỉ: **Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh**, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại **Bùi Thị C**: Bà **Thạch Thị H**, sinh năm 1987; địa chỉ: **Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh**, là mẹ bị hại, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Văn Đ và Bùi Thị C, sinh ngày 01/02/2009; hộ khẩu thường trú: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh cùng làm chung tại Công ty gỗ gần chợ L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình làm chung thì cả hai nảy sinh tình cảm yêu đương nam nữ.

Khoảng đầu tháng 5/2023, Đ dẫn C về phòng trọ của Đ đang thuê là phòng trọ số 34, trên đường B, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương để chơi. Tại đây, Đ và C đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau lần đầu tiên. Sau đó trung bình mỗi tuần Đ và C đều quan hệ tình dục với nhau khoảng 2 đến 3 lần tại phòng trọ của Đ. Ngoài ra, cũng trong tháng 5/2023, Đ và C cũng quan hệ tình dục tại nhà nghỉ (không nhớ rõ tên, địa chỉ) trên địa bàn phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 07/7/2023, Đ và C tiếp tục quan hệ tình dục tại phòng trọ của Đ, sau khi quan hệ xong, Đ chở C về lại phòng trọ của C đang ở tại địa chỉ nhà không số Đ, tổ B, khu phố L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp bà Thạch Thị H, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh là mẹ ruột của C phát hiện C đi chơi với Đ nên hỏi C và biết sự việc C có quan hệ tình dục với Đ nên bà Thạch Thị H đã đến Công an phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc.

Qua làm việc Bùi Thị C và Hồ Văn Đ đã khai nhận quan hệ tình dục với nhau khoảng 10-11 lần tại phòng trọ số 34, cơ sở trọ của bà Huỳnh Thị M, đường B, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương để tiếp nhận điều tra theo thẩm quyền.

Kết luận giám định xâm hại tình dục số 4569/C09B ngày 11/7/2023 của Phân viện KHHS tại thành phố H – Bộ C1, kết luận: Toàn thân không ghi nhận dấu vết thương tích, màng trinh rách cũ vị trí 05 giờ.

Kết luận giám định số 4595/KL-KTHS ngày 20/7/2023 của Phân viện KHHS tại thành phố H – Bộ C1, kết luận: Trong mẫu dịch âm đạo của Bùi Thị C xác định có AND của một nam giới. Phân tích cho thấy trùng với AND của Hồ Văn Đ.

Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 4570/KLGĐĐT- C09B ngày 11/7/2023 của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C1, kết luận: độ tuổi của Bùi Thị C từ 14 năm 06 tháng đến 15 năm.

Tại bản Cáo trạng số 168/CT-VKS -TA ngày 24/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Hồ Văn Đ về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bà **Thạch Thị H** là đại diện hợp pháp của bị hại **Bùi Thị C** không có yêu cầu bồi thường, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra đến khi chuẩn bị xét xử, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, bị cáo **Hồ Văn Đ** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

[3] Từ khoảng đầu tháng 05/2023 đến ngày 07/7/2023, phòng trọ số 34, cơ sở trọ trên **đường B, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương** và tại nhà nghỉ (không nhớ rõ tên, địa chỉ) trên địa bàn **phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh**, **Hồ Văn Đ** là người trên 18 tuổi đã nhiều lần có hành vi quan hệ tình dục với **Bùi Thị C**, sinh ngày 01/02/2009 (Tại thời điểm quan hệ tình dục **Bùi Thị C** có độ tuổi từ 14 tuổi 06 tháng). Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội “giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác, ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý của bị hại và làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì yêu đương không đúng và sự ham muốn tình dục nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét do bị hại không yêu cầu.

[8] Về xử lý vật chứng: Không

[9] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 106, Điều 136, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo **Hồ Văn Đ** phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

1.1. Xử phạt bị cáo **Hồ Văn Đ** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không

3. Về xử lý vật chứng: Không

4. Về án phí: Bị cáo **Hồ Văn Đ** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu:HS,THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thu Thảo

